

BÁO CÁO

**Kết quả 01 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW
ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị đối với giáo dục mầm non
và giáo dục phổ thông trên địa bàn xã Ngọk Bay**

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi.

Thực hiện Công văn số 2959/SGDDĐT-VP ngày 19/06/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi về báo cáo kết quả 01 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị đối với giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông, Ủy ban nhân dân xã Ngọk Bay báo cáo kết quả triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH.

- Xã Ngọk Bay có tổng diện tích tự nhiên là 61,83km². Toàn xã có 16 thôn, trong đó có 10 thôn đồng bào dân tộc thiểu số, dân số khoảng 24.000 người, trong đó người đồng bào dân tộc thiểu số khoảng trên 54%. Trên địa bàn xã hiện có **08** cơ sở giáo dục công lập, với **154** lớp học¹ và **4.857** học sinh² (*học sinh dân tộc thiểu số là 3.702 học sinh*), (*gồm: 03 Trường Mầm non công lập; 02 Trường Tiểu học, 03 Trường Tiểu học và Trung học cơ sở*); **03** nhóm trẻ độc lập tư thực.

- Mạng lưới trường, lớp được duy trì ổn định; cơ sở vật chất trường học từng bước được đầu tư theo hướng chuẩn hóa, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Toàn xã có tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: **291** người/**296** biên chế được giao. Trong đó: Cán bộ quản lý: **22** người; Giáo viên: **257** người; Nhân viên: **12** người³. Số cán bộ viên chức giảm so với đầu năm học là 5 viên chức (do nghỉ hưu).

Sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp từ ngày 01/7/2025, công tác quản lý nhà nước về giáo dục trên địa bàn xã được tổ chức theo hướng tăng cường phân cấp, phân quyền cho chính quyền cấp xã trong công tác phối hợp quản lý các cơ sở giáo dục. Ủy ban nhân dân xã thường xuyên chỉ đạo Phòng Văn hóa - Xã hội, các trường học và các cơ quan liên quan triển khai nhiệm vụ năm học, bảo đảm duy trì ổn định hoạt động giáo dục, nhất là tại các trường có đông học sinh là người đồng bào dân tộc thiểu số.

¹. Lớp học chia ra: Cấp mầm non có 46 lớp (*có 3 nhóm trẻ tư thực*), Tiểu học có 69 lớp, trung học cơ sở có 39 lớp.

². Học sinh chia ra: Cấp Mầm non 1.257 trẻ (*có 17 trẻ thuộc nhóm trẻ tư thực*), 998 trẻ dân tộc thiểu số; Tiểu học 2.039 học sinh (*1.494 học sinh dân tộc thiểu số*), Trung học cơ sở 1.561 học sinh (*1.210 học sinh dân tộc thiểu số*).

³. (1) **Đối với Giáo dục mầm non**: Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: 94 người. Trong đó: Cán bộ quản lý: 09 người; Giáo viên: 80 người; Nhân viên: 5 người; (2) **Đối với Giáo dục tiểu học**: Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: 112 người. Trong đó: Cán bộ quản lý: 07 người; Giáo viên: 104 người; Nhân viên: 01 người; (3) **Đối với Giáo dục cấp Trung học cơ sở**: Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: 85 người. Trong đó: Cán bộ quản lý: 6 người; Giáo viên: 73 người; Nhân viên: 06 người.

Tuy nhiên, do địa bàn rộng, dân cư phân bố không đồng đều, nhiều thôn đồng bào dân tộc thiểu số còn khó khăn, điều kiện kinh tế của một bộ phận người dân còn thấp nên việc huy động nguồn lực đầu tư cho giáo dục, xã hội hóa giáo dục và bảo đảm điều kiện học tập cho học sinh còn gặp nhiều khó khăn.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN.

1. Đối với giáo dục mầm non.

1.1. Phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non:

- Tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ, mẫu giáo: Tổng số trẻ trên địa bàn xã là 1.256 trẻ, trong đó công lập là 1.239 trẻ, dân lập 17 trẻ. Cụ thể:

+ Trẻ em nhà trẻ 107 trẻ (*trong đó công lập là 90 trẻ, dân lập 17 trẻ*).

+ Trẻ em mẫu giáo 702 trẻ (*trong đó công lập 702 trẻ, dân lập 0*).

+ Trẻ em 5-6 tuổi 447 trẻ (*trong đó công lập 447 trẻ, dân lập 0*).

+ Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non, đạt tỷ lệ 100%.

- 100% trẻ em dân tộc thiểu số trong các cơ sở giáo dục mầm non được tăng cường tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ; 100% trẻ 5 tuổi được tăng cường tiếng Việt trước khi vào lớp 1; 100% trẻ em mầm non đến trường được học 02 buổi/ngày.

1.2. Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em:

1.2.1. Việc xây dựng và triển khai Chương trình giáo dục mầm non: 100% cơ sở giáo dục mầm non triển khai, thực hiện Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, triển khai thực hiện chương trình sức khỏe học đường 2026-2030.

1.2.2. Công tác bảo đảm an toàn cho trẻ:

- Công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ được thực hiện bảo đảm an toàn, Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo các cơ sở giáo dục mầm non thực hiện tốt công tác y tế trường học theo quy định, bảo đảm 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới; phối hợp với ngành Y tế thực hiện tốt các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ.

- Tổng số trẻ được theo dõi sức khỏe toàn xã: 1.256/1.256 trẻ, đạt tỷ lệ 100%. Trẻ mầm non suy dinh dưỡng trên địa bàn giảm so với đầu năm. Cụ thể:

+ Trẻ nhà trẻ: Trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân: 04/107 trẻ, chiếm tỷ lệ 3,73%; trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi: 06/107 trẻ, chiếm tỷ lệ 5,60%; trẻ béo phì: 0/107 trẻ, chiếm tỷ lệ 00%.

+ Trẻ Mẫu trẻ: Trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân: 72/1.149 trẻ, chiếm tỷ lệ 6,26%; trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi: 56/1.149 trẻ, chiếm tỷ lệ 4,87%; trẻ béo phì: 0/1.149 trẻ, chiếm tỷ lệ 00%.

1.2.3. Giáo dục hòa nhập: Trên địa bàn xã có 02 Trường Mầm non có trẻ

khuyết tật học hòa nhập, Trường Mầm non Bằng Lăng và Trường Mầm non Hoa Pơ Lang, số trẻ khuyết tật học hòa nhập 13/13 trẻ; công tác chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ khuyết tật học hòa nhập đạt tỷ lệ 100%.

1.3. Chuyển đổi số trong giáo dục mầm non:

1.3.1. Ứng dụng công nghệ số trong quản lý: Trong thời gian qua, các cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn đã triển khai ứng dụng công nghệ số trong công tác quản lý, điều hành. Việc sử dụng phần mềm quản lý hồ sơ, dữ liệu trẻ em, đội ngũ giáo viên và các hoạt động chuyên môn đã góp phần nâng cao hiệu quả, giảm thiểu sai sót và tiết kiệm thời gian. Đồng thời, việc kết nối thông tin giữa nhà trường, phụ huynh và cơ quan quản lý được thực hiện nhanh chóng, minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác giám sát và điều hành.

1.3.2. Học liệu số và kho học liệu dùng chung: Các cơ sở giáo dục đã chú trọng xây dựng và khai thác học liệu số phục vụ cho hoạt động giảng dạy và học tập tại các cơ sở giáo dục mầm non. Kho học liệu dùng chung được hình thành với nhiều nội dung phong phú, bao gồm bài giảng điện tử, video minh họa, trò chơi giáo dục và tài liệu tham khảo. Việc sử dụng học liệu số không chỉ giúp giáo viên nâng cao chất lượng giảng dạy, mà còn tạo điều kiện cho trẻ tiếp cận phương pháp học tập hiện đại, sinh động và hấp dẫn⁴. Đây là bước tiến quan trọng trong quá trình chuyển đổi số giáo dục, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ em mầm non.

2. Đối với giáo dục phổ thông.

2.1. Việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

2.1.1. Giáo dục tiểu học:

- Tổng số học sinh trên địa bàn xã là 2.039 học sinh, học sinh dân tộc thiểu số 1.494 học sinh (*nữ học sinh dân tộc thiểu số 811 học sinh*).

- Huy động trẻ 06 tuổi vào lớp 1 đạt 100%, tất cả các Trường Tiểu học thực hiện tổ chức dạy học 02 buổi/ngày đối với tất cả các khối lớp, thời khóa biểu được sắp xếp một cách khoa học, bảo đảm tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học.

- Về thực hiện dạy tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số cấp Tiểu học: 100% học sinh dân tộc thiểu số được tham gia các hoạt động tăng cường tiếng Việt trước khi vào lớp 1; 100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học 307/307 học sinh.

- Về chất lượng giáo dục: Hoàn thành tốt 490 học sinh, chiếm tỷ lệ 24,03%; Hoàn thành 1.495 học sinh, chiếm tỷ lệ 73,32%; Chưa hoàn thành là 17 học sinh, chiếm tỷ lệ 0,83%; có 37 học sinh khuyết tật không đánh giá, chiếm tỷ lệ 1,81%.

⁴. **Trường mầm non Vàng Anh:** Nhà trường đã xây dựng mới và đưa vào khai thác kho học liệu phong phú (bao gồm bài giảng điện tử tương tác, video bài giảng, học liệu STEAM số...) Trong năm học, nhà trường đã vận động và cử 14 cán bộ quản lý, giáo viên tham gia Hội thi thiết kế sản phẩm học liệu số cấp tỉnh cho 7/7 sản phẩm tham gia, đạt tỷ lệ 100%; **Trường Mầm non Bằng Lăng:** 100% cán bộ, giáo viên sử dụng phần mềm quản lý, hồ sơ điện tử và các nền tảng số trong công việc. Nhiều học liệu số, bài giảng điện tử và video hướng dẫn được xây dựng, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ.

2.1.2. Giáo dục trung học cơ sở:

- Tổng số học sinh cấp THCS năm học 2025-2026 là 1.561 học sinh, học sinh dân tộc thiểu số 1.210 học sinh (*nữ học sinh dân tộc thiểu số 612 học sinh*).

- Cấp trung học cơ sở tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông 2018; chú trọng đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Chất lượng giáo dục đại trà được duy trì ổn định, tỷ lệ học sinh được xếp loại khá, tốt chiếm tỷ lệ cao.

- Về chất lượng giáo dục: Xếp loại Tốt có 539 học sinh, chiếm tỷ lệ 34,53%; xếp loại Khá có 354 học sinh, chiếm tỷ lệ 22,67%; xếp loại Đạt có 639 học sinh, chiếm tỷ lệ 40,93%; Chưa Đạt có 09 học sinh, chiếm tỷ lệ 0,57%; Số học sinh khuyết tật không đánh giá 20 học sinh, chiếm tỷ lệ 1,28%.

2.1.3 Tổ chức thực hiện chương trình:

- Các cơ sở giáo dục phổ thông tổ chức thực hiện nghiêm túc Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đối với các khối lớp theo đúng kế hoạch và hướng dẫn của ngành giáo dục. Công tác xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch giáo dục tổ chuyên môn và kế hoạch bài dạy của giáo viên được thực hiện đầy đủ, đảm bảo mục tiêu, yêu cầu cần đạt của từng môn học, hoạt động giáo dục.

- Các cơ sở giáo dục chú trọng đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh; tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục địa phương, lồng ghép giáo dục đạo đức, lối sống, an toàn giao thông, phòng chống tai nạn thương tích, xâm hại trẻ em trong các hoạt động giáo dục; tăng cường tổ chức các hoạt động giáo dục trải nghiệm gắn với văn hóa truyền thống của đồng bào Ba Na trên địa bàn; lồng ghép giáo dục bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc, giáo dục kỹ năng sống, bảo vệ môi trường, chuyển đổi số, phòng chống bạo lực học đường, phòng chống đuối nước và tai nạn thương tích cho học sinh.

2.2. Công tác sách giáo khoa và học liệu:

2.2.1. *Tình hình triển khai sử dụng bộ sách giáo khoa thống nhất toàn quốc:* Ủy ban nhân dân xã đã chỉ đạo các cơ sở giáo dục, các đơn vị, ban ngành theo chức năng nhiệm vụ thực hiện nghiêm túc việc triển khai sử dụng bộ sách giáo khoa thống nhất theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; đồng thời, đã triển khai cho các đơn vị tham gia tập huấn để chuẩn bị triển khai cho năm học 2026-2027⁵.

2.2.2. Khó khăn, vướng mắc:

- Một số học sinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo, học sinh dân tộc thiểu số còn gặp khó khăn trong việc mua sắm đầy đủ học liệu học tập.

⁵. Công văn số 1449/UBND-VX ngày 22/6/2026 của Ủy ban nhân dân xã về sử dụng bộ sách giáo khoa Kết nối tri thức với cuộc sống hiện đang lưu hành phục vụ năm học 2026-2027; Công văn số 998/VHXXH-GD ngày 14/6/2026 của phòng Văn hóa - Xã hội xã về triển khai văn bản tham gia tập huấn, bồi dưỡng giáo viên sử dụng bộ sách giáo khoa thống nhất từ năm học 2026-2027.

- Nguồn học liệu số và tài liệu tham khảo còn hạn chế; một số thiết bị phục vụ khai thác học liệu chưa đáp ứng yêu cầu; việc xây dựng, chia sẻ học liệu số của giáo viên lớn tuổi còn hạn chế; công tác xã hội hóa để bổ sung sách, học liệu còn gặp khó khăn.

2.2.3. Kiến nghị, đề xuất: Đề nghị các cấp tiếp tục quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học và hạ tầng công nghệ thông tin để đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Bổ sung, cập nhật học liệu số và tài liệu hướng dẫn giảng dạy; có cơ chế hỗ trợ kinh phí để các trường bổ sung sách giáo khoa, học liệu và thiết bị dạy học, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục

2.3. Công tác đổi mới kiểm tra, đánh giá và thi cử.

- *Triển khai các Văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 về ban hành đánh giá tiêu chuẩn cấp tiểu học và Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông:* Các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã nghiêm túc thực hiện Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT. Việc triển khai được tổ chức đồng bộ, có tập huấn cho giáo viên, đảm bảo thống nhất trong cách thức đánh giá, chú trọng đến sự tiến bộ của học sinh thay vì chỉ dựa vào điểm số.

- *Các mô hình, giải pháp đổi mới kiểm tra, đánh giá:* Căn cứ các văn bản hướng dẫn của các cấp, các cơ sở giáo dục đã xây dựng quy chế kiểm tra đánh giá học sinh; tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh. Biên soạn đề kiểm tra được thực hiện theo quy trình từ việc xác lập ma trận, bản đặc tả, ra đề và hướng dẫn chấm, kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực của học sinh. Thực hiện đánh giá thường xuyên bằng nhiều hình thức như hỏi-đáp; viết; kiểm tra vở ghi; sản phẩm học tập; đánh giá qua bài thuyết trình; hoạt động trải nghiệm.

- *Kết quả ứng dụng công nghệ số trong kiểm tra, đánh giá:* Các cơ sở giáo dục ứng dụng Google Forms, Quizizz, Blooket và các nền tảng số trong kiểm tra, đánh giá thường xuyên và kết quả học tập của học sinh được cập nhật kịp thời trên hệ thống quản lý nhà trường.

- *Đề xuất, kiến nghị về đánh giá học sinh trên máy tính và xây dựng ngân hàng câu hỏi dùng chung:* Kiến nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế đánh giá học sinh trên máy tính, đảm bảo tính pháp lý và chuẩn hóa quy trình. Đồng thời, cần xây dựng ngân hàng câu hỏi dùng chung theo từng cấp học, môn học, giúp việc kiểm tra, đánh giá được thực hiện khách quan, đồng bộ và tiết kiệm nguồn lực, nâng cao chất lượng thi cử, phù hợp với xu thế chuyển đổi số trong giáo dục.

2.4. Công tác phát triển giáo dục STEM, ngoại ngữ và năng lực số:

2.4.1. Triển khai giáo dục STEM, STEAM; năng lực số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong giáo dục:

- Công tác ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã trong năm học 2025-2026 đã được triển khai đồng bộ, từ quản lý điều hành đến giảng dạy và học tập, đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận nhưng cũng còn những thách thức nhất định. Việc sử dụng hiệu quả các phần mềm quản lý ngành, cơ sở dữ liệu về cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, dữ liệu được cập nhật thường xuyên trên hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia đảm bảo tính "*đúng, đủ, sạch, sống*"; triển khai hệ thống quản lý văn bản và điều hành điện tử (*iOffice*), sử dụng chữ ký số và trao đổi công việc qua các nền tảng như Zalo nội bộ, iOffice 365 để thay thế dần hồ sơ giấy; 100% giáo viên cấp Tiểu học và Trung học cơ sở đã sử dụng học bạ số và sổ liên lạc điện tử. Trường Mầm non thực hiện số hóa hồ sơ trẻ về sức khỏe và quá trình phát triển để phụ huynh có thể tra cứu trực tuyến.

- Đội ngũ giáo viên đã chủ động thay đổi phương pháp tiếp cận thông qua các công cụ số; 100% giáo viên thực hiện soạn giảng bằng kế hoạch bài dạy điện tử, bài giảng trình chiếu và thiết kế bài giảng E-learning. Nhiều giáo viên đã bắt đầu sử dụng AI (*như ChatGPT, Google Gemini, Canva AI*) để thiết kế bài giảng, xây dựng ngân hàng câu hỏi và sử dụng các phần mềm tương tác như Quizizz, Kahoot để tạo hứng thú cho học sinh. Học sinh được hướng dẫn sử dụng thiết bị công nghệ (*máy tính bảng, máy tính bàn*) an toàn và tham gia các tiết dạy kỹ năng số lồng ghép. Học sinh tích cực tham gia các cuộc thi qua mạng như Olympic Tiếng Anh (*IOE*)...

- Việc triển khai chuyển đổi số được gắn với Đề án 06 của Chính phủ; các cơ sở giáo dục thực hiện đồng bộ việc xác thực dữ liệu học sinh, giáo viên với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; sử dụng hiệu quả chữ ký số, học bạ số, hồ sơ điện tử, góp phần giảm thủ tục hành chính và nâng cao hiệu quả quản lý.

- Năm học 2025-2026, các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã đã được Ủy ban nhân dân xã đánh giá công nhận kết quả chuyển đổi số của 08/08 trường⁶, trong đó: Có 6/8 đơn vị đạt mức độ 2, chiếm tỷ lệ 75%; có 02/8 đơn vị đạt mức độ 3, chiếm tỷ lệ 25%.

2.4.2. Dạy học ngoại ngữ và dạy học một số môn bằng tiếng Anh (nếu có): Các cơ sở giáo dục triển khai thực hiện đầy đủ Chương trình môn Tiếng Anh theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với các khối lớp theo quy định. Giáo viên tích cực đổi mới phương pháp dạy học, tăng cường sử dụng học liệu điện tử, phần mềm hỗ trợ học ngoại ngữ và các hoạt động giao tiếp nhằm nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh của học sinh.

2.5. Công tác phát hiện, bồi dưỡng và phát triển nhân tài:

- Các cơ sở giáo dục trên địa bàn đã triển khai nhiều biện pháp nhằm phát hiện và bồi dưỡng học sinh giỏi thông qua việc tổ chức các kỳ kiểm tra chọn lọc. Giáo viên được phân công phụ trách đã xây dựng kế hoạch giảng dạy phù hợp, chú trọng phát triển năng lực tư duy, sáng tạo và kỹ năng nghiên cứu khoa học cho học sinh. Công tác này góp phần tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, phục

⁶. Quyết định số 568/QĐ-UBND ngày 10/6/2026 của Ủy ban nhân dân xã Ngọc Bay về công nhận kết quả chuyển đổi số các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã năm học 2025-2026.

vụ cho các kỳ thi học sinh giỏi các cấp.

Năm học 2025 - 2026, học sinh trung học cơ sở tích cực tham gia và đạt nhiều giải cao trong các kỳ thi cấp tỉnh và các sân chơi trí tuệ trực tuyến, cụ thể: có 04 học sinh đạt giải học sinh giỏi lớp 9 cấp Tỉnh⁷, 01 sản phẩm đạt giải Nhất cuộc thi Khoa học kĩ thuật cấp tỉnh⁸ và 25 học sinh hoàn thành tốt kỳ thi quốc gia cuộc thi Olympic Tiếng Anh trên Internet.

2.6. Chuyển đổi số trong giáo dục phổ thông:

- *Cơ sở dữ liệu ngành:* Triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, đảm bảo cập nhật đầy đủ thông tin về học sinh, giáo viên, cơ sở vật chất và hoạt động chuyên môn. Việc quản lý dữ liệu tập trung giúp nâng cao hiệu quả điều hành, hỗ trợ công tác thống kê, báo cáo chính xác, kịp thời.

- *Học liệu số:* Các trường học đã từng bước khai thác và sử dụng học liệu số, bao gồm bài giảng điện tử, video minh họa, tài liệu tham khảo trực tuyến và kho học liệu dùng chung. Việc này góp phần đa dạng hóa phương pháp giảng dạy, tạo điều kiện cho học sinh tiếp cận tri thức hiện đại, đồng thời hỗ trợ giáo viên nâng cao chất lượng bài giảng.

- *Hạ tầng công nghệ thông tin:* Các cơ sở giáo dục chú trọng đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin, bao gồm hệ thống mạng internet, thiết bị máy tính, phần mềm quản lý và các công cụ hỗ trợ dạy học trực tuyến. Nhờ đó, các trường học có điều kiện thuận lợi để triển khai chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu giảng dạy trong bối cảnh mới.

- *Mô hình trường học số, lớp học thông minh:* Ủy ban nhân dân xã đã chỉ đạo trường Tiểu học Đặng Trần Côn và trường Tiểu học và Trung học cơ sở Vinh Quang thí điểm triển khai ứng dụng AI, thực hiện mô hình lớp học thông minh trong giai đoạn 2026-2031⁹.

2.7. Công bằng trong tiếp cận giáo dục:

- Ủy ban nhân xã thực hiện nghiêm túc công tác phổ cập giáo dục ở các cấp học, đảm bảo duy trì tỷ lệ huy động trẻ em đến trường; đồng thời, nâng cao chất lượng dạy và học; công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ tiếp tục được duy trì và nâng cao chất lượng¹⁰.

- *Giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật:* Các cơ sở giáo dục đã triển khai giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật, tạo điều kiện để các em được học tập cùng bạn bè trong môi trường bình thường. Giáo viên được tập huấn về phương pháp giảng dạy đặc thù; đồng thời, có sự phối hợp chặt chẽ với gia đình nhằm hỗ trợ tối đa cho quá trình học tập và phát triển của học sinh khuyết tật.

- *Chính sách hỗ trợ người học:* Địa phương đã triển khai nhiều chính sách

⁷. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Vinh Quang: 1 giải Nhì môn giáo dục công dân, 01 giải Ba môn giáo dục công dân và 02 giải Khuyến khích môn lịch sử.

⁸. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Ngọc Bay: Đạt giải Nhất, với dự án “Xe nông nghiệp đa năng” thuộc lĩnh vực kỹ thuật cơ khí do giáo viên Nguyễn Thị Lương hướng dẫn và 2 em học sinh lớp 9B thực hiện (*Y Cát Tiên và Trần Tinh Khôi*).

⁹. Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 15 tháng 01 năm 2026 của về thực hiện thí điểm nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo cho học sinh phổ thông trên địa bàn xã Ngọc Bay năm học 2025-2026.

¹⁰. Phổ cập Mầm non cho trẻ 5 tuổi: Đạt; Phổ cập Giáo dục TH - Đạt mức độ 3; Phổ cập Giáo dục THCS - Đạt mức độ 3; Xóa mù chữ - Đạt mức độ 2 (Được công nhận tại Quyết định số 269/QĐ-UBND ngày 23/4/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh).

hỗ trợ người học như miễn, giảm học phí, kêu gọi các nhà hảo tâm cấp học bổng, hỗ trợ sách vở, phương tiện học tập cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn¹¹. Các chính sách này góp phần đảm bảo công bằng trong tiếp cận giáo dục, giúp mọi học sinh đều có cơ hội học tập, phát triển và hội nhập xã hội.

- Ủy ban nhân dân xã quan tâm thực hiện đầy đủ các chính sách đối với học sinh dân tộc thiểu số, học sinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo theo quy định; thực hiện tốt chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, chế độ bán trú và các chính sách an sinh xã hội khác, góp phần hạn chế tình trạng học sinh bỏ học vì hoàn cảnh khó khăn.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG.

1. Kết quả nổi bật:

- Ủy ban nhân dân xã đã lãnh đạo các trường học và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện đảm bảo các nội dung tại Kế hoạch đề ra¹². Công tác xã hội hóa giáo dục tiếp tục được quan tâm; nhiều tổ chức, doanh nghiệp, nhà hảo tâm đồng hành cùng các trường học trong việc hỗ trợ học sinh nghèo, xây dựng cảnh quan trường học và trang bị thiết bị dạy học. Công tác bảo đảm an ninh, an toàn trường học được duy trì; trên địa bàn không xảy ra vụ việc nghiêm trọng ảnh hưởng đến môi trường giáo dục.

- *Về chuyển đổi số và cải cách thủ tục hành chính:* Các cơ sở giáo dục trên địa bàn đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành; 100% đơn vị sử dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành điện tử (*ioffice*). Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính được triển khai, kết nối liên thông với cơ sở dữ liệu quốc gia về giáo dục, đảm bảo "*đúng, đủ, sạch, sống*". Hồ sơ chuyên môn, học bạ số, sổ điểm điện tử được số hóa đạt tỷ lệ cao (*100% tại nhiều trường*) trên các nền tảng Office 365, VNEDU, SMAS.

- *Về quản lý mạng lưới và chất lượng giáo dục:* Mạng lưới trường lớp trên địa bàn xã được duy trì ổn định; các trường thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục phổ thông 2018, bảo đảm chất lượng dạy và học. Công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ được chú trọng thực hiện.

- *Về cơ sở vật chất và thiết bị dạy học:* Nhiều hạng mục xuống cấp đã được sửa chữa kịp thời; tivi thông minh được trang bị đến các lớp học; cảnh quan sư phạm từng bước được cải thiện theo hướng xanh - sạch - đẹp.

2. Tồn tại, hạn chế:

- Cơ sở vật chất của một số trường, điểm trường chưa đồng bộ; một số

¹¹. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Vĩnh Quang: Phối hợp huy động các nguồn lực xã hội hóa trao tặng 200 suất quà "Tết sẻ chia - Xuân hạnh phúc" trị giá 20 triệu đồng cho học sinh nghèo. Duy trì chương trình "Bữa ăn sáng 1K" và quỹ "Vì đàn em thân yêu" để hỗ trợ học sinh dân tộc thiểu số khó khăn. Vận động tài trợ thẻ Bảo hiểm y tế học sinh đạt tỷ lệ tham gia cao, đặc biệt nhóm học sinh dân tộc thiểu số được nhà nước hỗ trợ 100% mức đóng; Trường tiểu học và Trung học cơ sở Ngọc Bay: Nhà trường tích cực huy động các nguồn lực xã hội hóa, phối hợp với các tổ chức, doanh nghiệp, nhà hảo tâm và Ban đại diện cha mẹ học sinh để trao học bổng, tặng sách giáo khoa, đồ dùng học tập, đồng phục, xe đạp và các phần quà cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, góp phần động viên học sinh vượt khó vươn lên trong học tập, hạn chế tình trạng học sinh bỏ học vì điều kiện kinh tế. Trong năm học 2025-2026, nhà trường đã huy động xã hội hóa được 49.300.000 để mua bảo hiểm y tế, dụng cụ học tập hỗ trợ học sinh...

¹². Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 05/01/2026 của Ủy ban nhân dân xã về thực hiện Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

phòng chức năng, phòng bộ môn, thiết bị dạy học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 còn thiếu.

- Một số giáo viên còn lúng túng trong việc khai thác trí tuệ nhân tạo (AI), thiết kế học liệu số và ứng dụng công nghệ trong đổi mới phương pháp dạy học.

- Việc huy động trẻ trong độ tuổi nhà trẻ đến trường còn thấp so với yêu cầu do nhiều phụ huynh tự chăm sóc con tại gia đình.

2.1. Một số chỉ tiêu theo kế hoạch đề ra chưa đạt:

- Chỉ tiêu “*Phấn đấu 100% trường mầm non đạt chuẩn quốc gia*”.

- Chỉ tiêu “*Phấn đấu hoàn thành kiên cố hóa 100% phòng học và các công trình phụ trợ, bảo đảm điều kiện dạy và học an toàn, bền vững*”.

- Chỉ tiêu “*Phấn đấu nâng cao năng lực công nghệ, trí tuệ nhân tạo và chỉ số năng lực tiếng Anh ở các cơ sở giáo dục trên địa bàn theo trình độ năng lực chung của tỉnh*”.

- Chỉ tiêu “*Phấn đấu đưa chỉ số bất bình đẳng trong giáo dục thấp hơn 10%*”.

2.2. Khó khăn, vướng mắc:

- Chỉ tiêu “*Phấn đấu 100% trường mầm non đạt chuẩn quốc gia*”. Hiện nay, nguồn kinh phí để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất còn hạn chế, xã chưa có nguồn để đầu tư thực hiện.

- Chỉ tiêu “*Phấn đấu hoàn thành kiên cố hóa 100% phòng học và các công trình phụ trợ, bảo đảm điều kiện dạy và học an toàn, bền vững*”. Theo Nghị quyết yêu cầu chi ngân sách cho giáo dục tối thiểu 20%, nhưng trong bối cảnh kinh tế còn nhiều thách thức, việc đảm bảo con số này ở một xã còn khó khăn như Ngọc Bay là một bài toán khó để thực hiện đảm bảo 100% các phòng học được kiên cố hóa trong thời gian ngắn.

- Chỉ tiêu “*Phấn đấu nâng cao năng lực công nghệ, trí tuệ nhân tạo và chỉ số năng lực tiếng Anh ở các cơ sở giáo dục trên địa bàn theo trình độ năng lực chung của Tỉnh*”. Nghị quyết và Kế hoạch của Tỉnh và Sở đề ra nhưng song song với đó chưa có quy định khung hành lang pháp lý để đánh giá; bên cạnh đó các chính sách đầu tư nâng cấp thiết bị, tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên chưa được triển khai đồng bộ.

- Chỉ tiêu “*Phấn đấu đưa chỉ số bất bình đẳng trong giáo dục thấp hơn 10%*”. Chưa có quy định khung hành lang pháp lý để đánh giá và so sánh đối với chỉ tiêu Nghị quyết đề ra.

3. Nguyên nhân.

3.1. Nguyên nhân khách quan:

- Điều kiện kinh tế của người dân trên địa bàn còn nhiều khó khăn; nhiều học sinh là người dân tộc thiểu số nên việc huy động nguồn lực đầu tư cho giáo dục còn hạn chế.

- Giá thiết bị công nghệ thông tin, phòng học thông minh và thiết bị

STEM còn cao trong khi nguồn ngân sách địa phương còn hạn hẹp.

- Một số quy định, yêu cầu đổi mới giáo dục được triển khai đồng thời trong khi điều kiện thực tế của địa phương còn nhiều khó khăn, nguồn kinh phí đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học chưa đảm bảo.

- Một bộ phận giáo viên lớn tuổi còn hạn chế về kỹ năng ứng dụng công nghệ, trí tuệ nhân tạo (AI) và các phương pháp giảng dạy mới theo hướng đổi mới sáng tạo.

- Hành lang pháp lý đi kèm để triển khai Nghị quyết 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo còn đang trong giai đoạn các Bộ ngành từng bước hướng dẫn triển khai thực hiện.

3.2. Nguyên nhân chủ quan: Một bộ phận giáo viên lớn tuổi tâm lý bằng lòng, không muốn thay đổi dẫn đến việc ứng dụng công nghệ, trí tuệ nhân tạo (AI) và các phương pháp giảng dạy mới theo hướng đổi mới sáng tạo còn hạn chế, chưa bắt kịp yêu cầu trong giai đoạn hiện nay.

4. Bài học kinh nghiệm: Từ kết quả thực hiện nhiệm vụ sau một năm triển khai Nghị quyết 71-NQ/TW của Bộ Chính trị, Ủy ban nhân dân xã rút ra một số bài học kinh nghiệm như sau:

- Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, sự quản lý, điều hành của chính quyền địa phương đối với công tác giáo dục; thực hiện tốt công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội; huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị và toàn dân tham gia chăm lo sự nghiệp giáo dục.

- Phải lấy chất lượng giáo dục làm trung tâm; lấy chuyển đổi số, đổi mới quản trị và nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên làm khâu đột phá; đồng thời tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở giáo dục.

- Chủ động nắm bắt tình hình, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai nhiệm vụ năm học.

- Quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng; chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin.

- Tăng cường huy động các nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; sử dụng hiệu quả các nguồn lực được đầu tư.

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những hạn chế, tồn tại; nhân rộng các mô hình hay, cách làm hiệu quả trong lĩnh vực giáo dục.

- Tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới phương pháp quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trên địa bàn xã.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ.

1. Đối với Chính phủ:

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về phân cấp,

phân quyền trong lĩnh vực giáo dục bảo đảm đồng bộ, thống nhất và phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

- Có hướng dẫn cụ thể về tổ chức bộ máy, biên chế, cơ chế quản lý đối với các cơ sở giáo dục sau sắp xếp, đặc biệt là mô hình trường phổ thông nhiều cấp học.

- Ban hành tiêu chí thống nhất về việc duy trì, sáp nhập hoặc giải thể điểm trường lẻ phù hợp với điều kiện vùng nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

2. Đối với Bộ Giáo dục và Đào tạo và các Bộ, ngành liên quan:

- Sớm hoàn thiện và đồng bộ hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục; bảo đảm liên thông dữ liệu giữa các cấp quản lý, hạn chế tình trạng trùng lặp trong nhập liệu và báo cáo.

- Có hướng dẫn cụ thể về mô hình quản trị, cơ chế hoạt động và công tác chuyên môn đối với các trường phổ thông nhiều cấp học sau sáp nhập.

- Quan tâm hỗ trợ đầu tư trang thiết bị dạy học, hạ tầng công nghệ thông tin và các điều kiện bảo đảm triển khai Chương trình giáo dục mầm non, Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

3. Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh: Quan tâm bố trí vốn đầu tư trung hạn để xây dựng mới, sửa chữa các phòng học xuống cấp; đầu tư phòng học bộ môn, phòng STEM, phòng Tin học và thiết bị dạy học theo yêu cầu Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

4. Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Sớm tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí đủ số lượng giáo viên theo định mức quy định; ưu tiên bổ sung giáo viên còn thiếu ở một số môn học và cấp học mà các xã, phường đã rà soát đề xuất theo các văn bản Sở đã chỉ đạo.

- Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý nhà nước về giáo dục, chuyển đổi số và quản trị trường học cho đội ngũ cán bộ quản lý, công chức cấp xã và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục; hướng dẫn cụ thể việc thực hiện các chế độ, chính sách đối với học sinh, giáo viên.

- Tiếp tục tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên sâu về ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), chuyển đổi số, giáo dục STEM, kiểm tra đánh giá theo năng lực và quản trị trường học cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên.

5. Đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm giai đoạn 2027-2030:

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 71-NQ/TW gắn với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Hoàn thành các tiêu chí xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia theo lộ trình.

- Đẩy mạnh ứng dụng AI trong quản lý và giảng dạy; xây dựng trường học số, lớp học số.

- Tăng cường giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau THCS.

- Huy động các nguồn lực xã hội hóa để đầu tư cơ sở vật chất trường học.
- Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, hạnh phúc; tăng cường giáo dục đạo đức, kỹ năng sống và văn hóa ứng xử học đường.
- Thực hiện tốt công tác phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong quản lý, giáo dục học sinh.
- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách phù hợp với thực tiễn; đồng thời, khuyến khích xã hội hóa để huy động nguồn lực đầu tư cho cơ sở vật chất và công nghệ.
- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục thông qua việc xây dựng cơ sở dữ liệu ngành, phát triển kho học liệu số dùng chung, triển khai mô hình trường học số và lớp học thông minh.
- Chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục STEM/STEAM, mở rộng dạy học ngoại ngữ và thí điểm giảng dạy một số môn bằng tiếng Anh; đồng thời, phát triển năng lực số cho học sinh, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quản lý và giảng dạy.
- Tiếp tục phát hiện, bồi dưỡng nhân tài cần được tăng cường, gắn với việc tham gia các kỳ thi học sinh giỏi các cấp để khẳng định vị thế giáo dục địa phương.
- Tiếp tục bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục bằng việc duy trì phổ cập, đầu tư cho giáo dục vùng dân tộc thiểu số, miền núi, mở rộng giáo dục hòa nhập cho người khuyết tật và chính sách hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn.
- Tập trung phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý, đổi mới quản trị cơ sở giáo dục theo hướng minh bạch, hiệu quả, lấy chất lượng làm trung tâm.
- Tập trung giảm tỷ lệ học sinh bỏ học; nâng cao chất lượng giáo dục vùng đồng bào dân tộc thiểu số.
- Chú trọng công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đảm bảo các cơ sở giáo dục đạt chuẩn về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, chương trình giảng dạy và công tác quản lý.

Ủy ban nhân dân xã Ngọc Bay báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch; PCT. UBND xã phụ trách;
- Phòng Văn hoá - Xã hội xã;
- CVP, PCVP HĐND-UBND xã;
- Các cơ sở giáo dục trên địa bàn;
- Lưu: VT, VX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Anh Tuấn